TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2024/HS-ST
Ngày 15/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống và ông Đoàn Văn Thống.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 381/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Duy B** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 04 tháng 5 năm 2004; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Số B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 07/8/2023 đến nay – *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P** (tên gọi khác: Bo, S); Sinh ngày 09 tháng 9 năm 2001; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Hẻm A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Phi D, sinh năm 1974 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con.

Có 01 tiền án: Tại Bản án số 170/2023/HSST Ngày 28/6/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 07 tháng tù giam về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Tiền sự 01: Ngày 24/6/2023, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* chưa thị hành.

Nhân thân: Tại Bản án số 50/2020/HSST Ngày 06/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 04 tháng tù giam về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Đến ngày 20/6/2020 chấp hành xong hình phạt.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đ1 - Lâm Đồng, *Có mặt*

3. Họ và tên: **Trần Nguyễn Minh N1** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký thường trú: Số D P, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Trần Quốc M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Hoa P1, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 23/4/2007, bị Công an phường I, Quận G xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

Ngày 20/01/2009, bị Công an phường A, Quận G xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Ngày 05/3/2010 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích",* theo Bản án số 64/2010/HSST. Đến ngày 19/01/2021 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích do khi phạm tội Trần Nguyễn Minh N1 dưới 18 tuổi nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích theo Điều 107 BLHS).

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 08/10/2023 đến nay – *Có mặt.*

4. Họ và tên: **Lưu Văn Đ** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 26 tháng 11 năm 2002; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Số F X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Lưu Văn N2, sinh năm 1974 và con bà Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 29/7/2023 đến nay – *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Văn L, Sinh năm 1997; Trú tại: Đ, Y, T, T, Nghệ An.

+ Bà Trần Thị N3, Sinh năm 1954, T tại: Số C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

+ Bà Đinh Thị V1, Sinh năm 1982, T tại: Số D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

+ Bà Nguyễn Thị Thúy H2, Sinh năm 1987, Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên hệ: Số A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn Đ, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Duy B, Trần Nguyễn Minh N1 là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng tháng 3 năm 2023, Đ thuê phòng trọ số F, địa chỉ 49A, N, phường T, thành phố B để ở cùng P và cháu tên Nguyễn Thị Thúy T1 Tối ngày 26/3/2023, B, P, N1 và Phạm Văn L đến phòng trọ của Đ chơi. Sau đó, B khởi xướng việc mua ma túy đá về sử dụng thì Đ, P, N1 đồng ý. B góp số tiền 120.000đồng, P góp số tiền 80.000đồng, N1 góp số tiền 40.000đồng, Đ góp số tiền 60.000đồng, L không tham gia góp tiền mua ma túy. B mượn điện thoại di động hiệu S1, gắn sim số 0924896835 của N1 đăng nhập vào tài khoản Facebook tên "Đỗ Bảo" của B liên hệ đến tài khoản tên "Huy T2" của người nam giới tên Huy M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 300.000đồng ma túy đá và mượn dụng cụ sử dụng thì H đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực đầu hẻm D N, phường T, thành phố B. B mượn xe mô tô của N1 (không rõ thông tin và biển số xe) chở P đi ra gặp H; H đưa cho B 01 túi xách bên trong có chứa dụng cụ sử dụng ma túy rồi B trả tiền sau đó cùng P đi về phòng trọ. Do N1 và L có công việc đi về trước nên Đ, P, B hẹn sáng ngày 27/3/2023 sẽ cùng sử dụng gói ma túy đá trên. Khoảng 7 giờ ngày 27/3/2023, N1 đi đến phòng trọ, B lấy gói ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy đá để cùng N1, Đ, P sử dụng, một lúc sau L đến cùng tham gia sử dụng ma túy đá rồi bỏ về trước. Lúc này, trong phòng trọ còn có cháu Nguyễn Thị Thủy T3 đang ngủ trên gác, không tham gia sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày bịCông an phường T kiểm tra lập biên bản.

Tại bản kết luận giám định số: 793/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Trên các mẫu vật được niêm phong gửi giám định đều bám dính chất rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, do lượng chất rắn màu trắng bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Cáo trạng số: 371/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Đỗ Duy B, Lưu Văn Đ,

Nguyễn Hoàng P, Trần Nguyễn Minh N1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Duy B, Lưu Văn Đ, Nguyễn Hoàng P, Trần Nguyễn Minh N1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy B mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày tạm giam từ.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày tạm giam.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày chấp hành án. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 01 năm 07 tháng tù giam của Bản án số 170/2023/HSST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* bị cáo phải chấp hành chung là từ 09 năm 07 tháng đến 10 năm 01 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Minh N1 mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày tạm giam.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống hút nhựa màu xanh trắng, 03 ống thủy tinh một đầu hình cầu mở, 07 túi nylon, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ và toàn bộ vỏ bao gói. 01 quẹt ga, 01 chiếc kéo bằng kim loại là tang vật của vụ án;

+ Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 A11, số imei 353279110859736, gắn sim số 0924896835 là phương tiện bị cáo N1 sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu

nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 27/3/2023, tại phòng trọ số F, địa chỉ D, N, phường T, thành phố B, Đỗ Duy B, Lưu Văn Đ, Nguyễn Hoàng P, Trần Nguyễn Minh N1 có hành vi cùng góp tiền mua ma túy loại Methamphetamine, Đ chuẩn bị địa điểm, N1 cung cấp điện thoại để B liên hệ mua ma túy, N1 đưa xe mô tô cho B chở P để đi mua ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy, rồi tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và cho Phạm Văn L cùng sử dụng thì bị phát hiện.

hành vi của các bị cáo Đỗ Duy B, Lưu Văn Đ, Nguyễn Hoàng P, Trần Nguyễn Minh N1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

……..

b) Đối với 2 người trở lên";

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đây cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, cung cấp ma túy, tụ tập để cùng nhau sử dụng đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mình nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây. Trong vụ án này các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò và nhân thân các bị cáo khác nhau nên cần phân tích đánh giá để áp dụng mức hình phạt phù hợp như: Bị cáo B là người khởi xướng mua ma túy và cũng là người góp tiền nhiều nhất, Bị cáo P có 01 tiền

án và nhân thân xấu, hỗ trợ tích cực cùng B đi mua ma túy và góp số tiền nhiều hơn các bị cáo còn lại nên cần áp dụng mức hình phạt cho hai bị cáo ngang bằng nhau. Bị cáo N1 có nhân thân xấu, sử dụng xe đi mượn giao cho bị cáo B chở P đi mua ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn bị cáo B và P nhưng cáo hơn bị cáo Đ là phù hợp.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống hút nhựa màu xanh trắng, 03 ống thủy tinh một đầu hình cầu mở, 07 túi nylon, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ và toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong phong bì số 793/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại thành phố Đà Nẵng; 01 quẹt ga, 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 sim (không kiểm tra được số) là tang vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu, sung Công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 A11, số imei 353279110859736 là phương tiện bị cáo N1 sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với xe mô tô bị cáo N1 mượn của một người nam giới ở khu vực N làm việc tại phường T, thành phố B (không rõ nhân thân, lai lịch) để B và P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, N1 khai nhận không nhớ thông số kỹ thuật của xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ được và tách ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6] Nội dung khác:

Đối với đối tượng nam giới tên Huy M1 bán ma túy và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phạm Văn L, cháu Nguyễn Thị Thúy T1. Quá trình điều tra xác định L và cháu T1 không tham gia góp tiền, thỏa thuận việc cùng mua ma túy với các bị cáo trong vụ án, riêng cháu T1 không cùng tham gia sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp. Riêng Phạm Văn L hiện nay đang chấp hành Quyết định số 20/QĐ-TA ngày 21/02/2023 Của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc áp dụng biện pháp xử lý cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng.

Đối với bà Trần Thị N3 bà Đinh Thị V1, bà Nguyễn Thị T4 là chủ sở hữu và người quản lý phòng trọ không biết việc các bị cáo sử dụng địa điểm trên làm nơi thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Duy B, Lưu Văn Đ, Nguyễn Hoàng P (B, S), Trần Nguyễn Minh N1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đỗ Duy B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam ngày 07/8/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng P** (B, S) **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 01 năm 07 tháng tù giam tại Bản án số 170/2023/HSST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* bị cáo phải chấp hành chung là **10 (mười) năm 01 (một) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Minh N1 08 (tám) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam ngày 08/10/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lưu Văn Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam ngày 29/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống hút nhựa màu xanh trắng, 03 ống thủy tinh một đầu hình cầu mở, 07 túi nylon, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ và toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong phong bì số 793/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại thành phố Đà Nẵng; 01 quẹt ga, 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 sim điện thoại (không kiểm tra được số).

+ Tịch thu, sung Công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 A11, số imei 353279110859736, đã qua sử dụng của bị cáo N1 sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 24/11/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Đỗ Duy B, Lưu Văn Đ, Nguyễn Hoàng P, Trần Nguyễn Minh N1 phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH